

Bản án số: 137/2024/HS-PT

Ngày: 30/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hà, ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm H
- Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2024/TLPT-HS ngày 17/6/2024 đối với bị cáo Diệp Văn M, do có kháng cáo của bị cáo Diệp Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HSST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Diệp Văn M, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Sán diu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Bố đẻ: Diệp Văn T; mẹ đẻ: Leo Thị T1; Vợ: Vi Thị L; Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2023 “có mặt tại điểm cầu thành phần”.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình Đ văn phòng Luật sư Kim Vĩnh A đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang “có mặt tại điểm cầu trung tâm”.

Địa chỉ: Tầng A, số D đường X, phường N, thành phố B, Bắc Giang.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2022, Leo Văn T2, sinh năm 1991, ở thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi lao động tại Myanmar về. Biết tin T2 đi lao động ở nước ngoài về,

Diệp Văn M, sinh năm 1989; Leo Văn B, sinh năm 1988 đều ở cùng thôn; Diệp Văn S, sinh năm 1995, ở thôn B, xã N, huyện L và Trần Văn C, sinh năm 1997, ở thôn H, xã T, huyện L đến gặp T2 thì được T2 cho biết làm việc tại công ty B1 việc nhẹ, lương cao, chỉ cần có hộ chiếu là đi được, không mất chi phí gì. M, B, S và C bảo T2 liên hệ cho đi làm. T2 đồng ý và liên hệ với một người tên A.D là người Trung Quốc chủ công ty ở Myanmar, rồi chụp ảnh hộ chiếu của mọi người gửi cho A.D để đặt vé máy bay. Ngày 10/8/2022, M, B, S và C bay sang sân bay B, Thái Lan, rồi được người đón, đưa đi tiếp bằng ô tô vượt biên sang Myanmar để làm việc. Khi đến một công ty ở Myanmar thì có Diệp Văn T3, sinh 1995, ở thôn B, xã Q, huyện L (T3 làm ở đó từ trước) cho mọi người ký hợp đồng lao động và bố trí M làm ở bộ phận tuyển dụng. Công việc của M là tìm, rủ người ở Việt Nam sang Myanmar làm, do ở Myanmar tình hình chính trị không ổn định nên phải nói với người lao động là sang Thái Lan làm. Sau đó, M dùng tài khoản Facebook và Z đều có tên “Diệp Minh” đăng ký bằng số điện thoại 0339.879.396 đăng bài quảng cáo tuyển dụng theo các thông tin có sẵn do công ty cung cấp. Sau khi tìm được người lao động, M hướng dẫn họ làm hộ chiếu để bay sang Thái Lan theo diện du lịch. Sau khi có hộ chiếu, M bảo người lao động chụp ảnh gửi qua Z cho M rồi M báo lại cho T3 biết để bố trí đặt vé, người đưa đón. Sau đó, T3 gửi ảnh vé máy bay và báo cho M biết các điểm có người đưa đón để M báo lại cho người lao động biết. Sau khi người lao động bay đến sân bay B thì có người đi xe ô tô đến đón và đưa vượt biên sang Myanmar.

Từ ngày 15/9/2022 đến ngày 12/11/2022, M đã 06 lần tổ chức đưa 08 người sang Myanmar lao động, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 15/9/2022, M tổ chức đưa được Diệp Văn C1, sinh năm 2000, ở thôn S, xã Q, huyện L.

- Lần 2: Ngày 22/9/2022, M tổ chức đưa được Leo Công T4, sinh năm 1999, ở thôn S, xã Q, huyện L và Trương Quang T5, sinh năm 2001, ở thôn C, xã N, huyện L.

- Lần 3: Ngày 08/10/2022, M tổ chức đưa được Diệp Văn T6, sinh năm 1993 và Tô Thị Lan H1, sinh năm 1997, đều ở thôn Đ, xã Q, huyện L.

- Lần 4: Ngày 21/10/2022, M tổ chức đưa được Lâm Văn T7, sinh năm 1988, ở thôn C, xã K, huyện L.

- Lần 5: Ngày 23/10/2022, M tổ chức đưa được Dương Văn Đ1, sinh năm 1994, ở thôn C, xã K, huyện L.

- Lần 6: Ngày 12/11/2022, M tổ chức đưa được Hoàng Thị N, sinh năm 1992, ở thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Khi người lao động đến công ty, M thu hộ chiếu để nộp cho chủ rồi đưa đến văn phòng ký hợp đồng, sau đó đưa họ về khu tập thể, sắp xếp chỗ ăn ở. Từ tháng 9 đến tháng 11/2022, do tuyển được lao động nên M được công ty trả lương 800USD/ tháng (= 57.600.000 đồng), sau đó do không tìm được ai nên M chỉ được công ty trả 400USD/ tháng. Tháng 7/2023, do bị công ty ép chỉ tiêu nên người lao động đòi về Việt Nam. M liên hệ với chủ công ty thì họ yêu cầu mỗi người về sớm sẽ phải nộp phạt 150 triệu đồng. Sau khi người lao động liên hệ với người nhà chuyển tiền vào tài khoản do công ty cung cấp, M liên hệ với Leo Văn T2 nhờ T2 thuê người đưa các lao động về nước. Từ ngày 26/7/2023 đến ngày 27/9/2023, lần

lượt T4, C1, T6, H1, T7, N, M, Đ1 và T5 được một người tên Lý sống ở Thái Lan đưa về Việt Nam với giá khoảng 40 triệu/ người. Sau khi về Việt Nam, Tô Thị Lan H1 và Hoàng Thị N đã có đơn tố giác Diệp Văn M và Diệp Văn T3 gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đề nghị xem xét, xử lý M về hành vi lừa đảo, ép lao động bất hợp pháp. (bút lục 189-237, 287-355)

Ngày 10/10/2023, M đã đến Công an huyện L đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo. Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã chuyển tài liệu đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đề giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Dương Văn Đ1 đề nghị Diệp Văn M phải trả cho anh Đ1 số tiền 39.500.000đ là tiền chi phí tiền xe anh về nước; Anh Diệp Văn C1 đề nghị Diệp Văn M phải trả cho anh 150.000.000đ là tiền nộp cho công ty để được về nước và 38.000.000đ tiền chi phí xe về nước; Chị Hoàng Thị N đề nghị Diệp Văn M phải trả cho anh 150.000.000đ là tiền nộp cho công ty để được về nước và 50.000.000đ tiền chi phí xe về nước; Anh Diệp Văn T6 và chị Tô Thị H1 đề nghị Diệp Văn M phải trả cho anh 300.000.000đ là tiền nộp cho công ty để được về nước và 100.000.000đ tiền chi phí xe về nước.

Đối với anh Lâm Văn T7; anh Trương Quang T5; Leo Công T4 không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Diệp Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo không đồng ý bồi thường vì lý do bị cáo không nhận số tiền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để trở về nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Diệp Văn Minh về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 64/2024/HSST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 4 Điều 349; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Diệp Văn M 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023 về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Diệp Văn M 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 57.600.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Diệp Văn M.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 17/5/2024, bị cáo **Diệp Văn M** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn giảm số tiền truy thu 57.600.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo **Diệp Văn M** thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo xin rút nội dung kháng cáo xin miễn giảm tiền truy thu số tiền 57.600.000 đồng, với lý do bị cáo đã thông báo với gia đình nộp cho nhà nước số tiền truy thu. Nay bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo được tặng thưởng **Huân**, Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì và hạng ba nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Diệp Văn M**. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm b khoản 2, 4 Điều 349; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự : Xử phạt bị cáo **Diệp Văn M** 06 (sáu) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023 về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Diệp Văn M** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo **Diệp Văn M** đã nộp 67.800.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy thu theo biên lai số 0002641 ngày 25/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đình chỉ phần kháng cáo miễn giảm số tiền truy thu 57.600.000đồng (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Diệp Văn M** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Người bào chữa cho bị cáo Luật sư **Nguyễn Đình Đ** trình bày bài bào chữa:

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị xử mức hình phạt 06 năm 10 tháng là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm tù. Vì các lý do sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã vận động gia đình khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 57.600.000đồng tiền thu lời, 10.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm. Ngoài ra ở địa phương bị cáo chấp hành tốt chủ trương chính sách của địa phương, tham gia tích cực ủng hộ lũ lụt miền trung, ủng hộ covid 19, ủng hộ quỹ xây dựng đình, chùa. Bố đẻ của bị cáo có nhiều thành tích trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, được nhà

nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến mà cấp Sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của vị Luật sư và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

*Đại diện Viện kiểm sát đối đáp và giữ nguyên quan điểm như bản luận tội tại phiên tòa hôm nay.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Diệp Văn M** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B**, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 15/9/2022 đến ngày 12/11/2022, **Diệp Văn M**, sinh năm 1989, ở **thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang** đã 06 lần tổ chức đưa 08 người bay sang Thái Lan rồi vượt biên sang Myanmar lao động bất hợp pháp, cụ thể: Lần 1: 01 người; lần 2: 02 người; lần 3: 02 người; lần 4, 5, 6 mỗi lần 01 người. **M** được hưởng lợi từ việc tổ chức đưa người sang Myanmar lao động là 57.600.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực quản lý dân cư, quản lý hoạt động xuất nhập cảnh được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo **Diệp Văn M** 07 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo **Diệp Văn M** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn giảm tiền truy thu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin rút một phần kháng về nội dung kháng cáo xin miễn giảm tiền truy thu với lý do gia đình bị cáo đã tự khắc phục và nộp số tiền 67.800.000 đồng gồm tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy

thu. Xét thấy nội dung xin rút một phần kháng cáo là tự nguyện. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận việc xin rút một phần kháng cáo của bị cáo.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình phiếu thu của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang số tiền 67.800.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy thu. Ngoài ra bị cáo đã ủng hộ 1.500.000 đồng để mua rau củ, quả, cá, thịt covid 19; ủng hộ 1.800.000 đồng xây đình chùa **thôn H**, ủng hộ bão lũ Miền Trung số tiền 500.000 đồng. Mặt khác, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm chưa đánh giá, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là Huân, Huy chương của bố bị cáo là ông **Diệp Văn T** là thiếu sót. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo ở cấp phúc thẩm, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo **Diệp Văn M** được chấp nhận nên bị cáo **M** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Diệp Văn M**. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2, 4 Điều 349; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo **Diệp Văn M**: 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2023 về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo **Diệp Văn M** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận bị cáo **Diệp Văn M** đã nộp 67.800.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy thu theo biên lai số 0002641 ngày 25/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đình chỉ phần kháng cáo miễn giảm số tiền truy thu 57.600.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn)

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo **Diệp Văn M** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung